

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Về xây dựng đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh đang diễn ra Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0); xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong các doanh nghiệp**

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/ThU, ngày 30/7/2020 của Thành ủy Bảo Lộc về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 16/CTr-LĐLĐ ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh Lâm Đồng. Ban thường vụ thành ủy xây dựng Chương trình về xây dựng đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh đang diễn ra Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0); xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong các doanh nghiệp như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

#### **1. Mục đích**

- Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa trong nhận thức và hành động của công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) thành phố Bảo Lộc về vị trí, vai trò to lớn của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước trong bối cảnh đang diễn ra Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nâng cao giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp cho công nhân lao động, góp phần xây dựng đội ngũ công nhân lao động Bảo Lộc ngày càng lớn mạnh; xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong các doanh nghiệp;

- Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của công nhân lao động; phát huy vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp đảm bảo số lượng, chất lượng, trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

#### **2. Yêu cầu**

Triển khai thực hiện Chương trình phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, thiết thực, có hiệu quả từ công đoàn cấp trên cơ sở đến cấp cơ sở; tổ chức các hoạt động phải cụ thể, tránh hình thức, đối phó.

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VÀ CẤP TRÊN CƠ SỞ:

### 1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động; tập trung phát triển đoàn viên, công đoàn cơ sở (CĐCS)

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 16/5/2017 về “Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong tình hình mới”, Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 12/6/2018 về “Xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân, phát triển đảng trong khu vực kinh tế tư nhân” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 02/NQ-LĐLĐ ngày 11/02/2019 của LĐLĐ tỉnh về xây dựng tổ chức công đoàn Lâm Đồng vững mạnh toàn diện giai đoạn 2018-2023; Kế hoạch số 11/KH-LĐLĐ ngày 15/3/2019 của LĐLĐ thành phố Bảo Lộc về triển khai thực hiện Nghị quyết xây dựng tổ chức công đoàn Bảo Lộc vững mạnh toàn diện giai đoạn 2018-2023.

1.2. Chủ động phối hợp với các cấp chính quyền, cơ quan liên quan (Ban Quản lý khu công nghiệp Lộc Sơn, Chi cục Thuế, Phòng Kinh tế, Chi cục Thống kê, phòng Tài chính và kế hoạch, phòng lao động thương binh và xã hội, bảo hiểm xã hội,...) nắm bắt, khảo sát, điều tra, dự báo tình hình công nhân lao động và doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn để xây dựng kế hoạch vận động, phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong doanh nghiệp. Nâng cao vai trò của công đoàn các cấp trong việc vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người lao động tham gia thành lập CĐCS. Nghiên cứu đổi mới quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên, thành lập CĐCS theo hướng linh hoạt, chủ động, kịp thời, thiết thực. Tập trung thành lập công đoàn ở các đơn vị khu vực ngoài nhà nước có từ 15 lao động trở lên, khuyến khích thành lập công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp có từ 05 lao động trở lên; không để khoảng trống, khoảng trắng ở những địa bàn trọng điểm, các khu công nghiệp,... Thực hiện đánh giá, phân loại đoàn viên đảm bảo thực chất. Tiếp tục triển khai việc cập nhật đoàn viên công đoàn lên phần mềm quản lý đoàn viên.

1.3. Tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục người sử dụng lao động bảo đảm quyền của người lao động được tham gia và hoạt động trong tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động và sự phát triển của doanh nghiệp; quan tâm đoàn kết, tập hợp công nhân lao động dân tộc thiểu số, có đạo trong các đơn vị ngoài công lập và doanh nghiệp.

1.4. Tập trung mọi nguồn lực phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Triển khai đồng bộ các giải pháp gồm phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên, với mục tiêu “*Ở đâu có công nhân, ở đó có tổ chức công đoàn*”; nghiên cứu, triển khai phương thức vận động có tính thuyết phục cao, làm cho người lao động nhận thức đầy đủ về Công đoàn Việt Nam, quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn. Xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình hoạt động thiết

thực hiệu quả, nhất là mô hình “*Tổ chức Công đoàn phục vụ đoàn viên, người lao động*”, để người lao động thấy rõ lợi ích của mình khi trở thành đoàn viên.

## **2. Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới**

2.1. Xây dựng mô hình tổ chức công đoàn theo hướng mở, linh hoạt, năng động nhằm giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 12/KH-LĐLĐ ngày 15/3/2019 của LĐLĐ thành phố Bảo Lộc về thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn thành phố Bảo Lộc” giai đoạn 2018 - 2023; tập trung nâng cao chất lượng công đoàn các cấp, nhất là CĐCS trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Nghiên cứu tổ chức một số mô hình tổ chức và hoạt động mới: CĐCS tại doanh nghiệp có dưới 15 đoàn viên; công đoàn khu công nghiệp, cụm công nghiệp khi hội đủ điều kiện; thí điểm thành lập trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động ở những ngành, khu công nghiệp có đông công nhân, người lao động...

2.2. Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ quan Liên đoàn Lao động thành phố và công đoàn cơ sở tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách đảm bảo về số lượng, chất lượng, có bản lĩnh, trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín, có năng lực đối thoại, tập hợp và đoàn kết người lao động.

2.3. Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới đảm bảo tính đặc thù, đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp với vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tế, đặc biệt là số lượng cán bộ công đoàn chuyên trách; cơ chế thu hút, tuyển dụng cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở và phong trào công nhân; cụ thể hóa tiêu chí, tiêu chuẩn đề bạt, bổ nhiệm người đứng đầu tổ chức công đoàn các cấp.

2.4. Quan tâm công tác quy hoạch cán bộ công đoàn; lựa chọn các đồng chí có kinh nghiệm trong vận động quần chúng lao động, gắn với thực tiễn sản xuất, đời sống CNVCLĐ để quy hoạch, phân công. Bộ trí người đứng đầu tổ chức công đoàn phải có uy tín cao, bản lĩnh, am hiểu sâu sắc và có kinh nghiệm thực tiễn về công tác vận động quần chúng, nhất là vận động công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp.

2.5. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng hoạt động; kỹ năng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kỹ năng đào tạo, giáo dục về tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động cho công nhân lao động.

### **3. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn đáp ứng yêu cầu tình hình mới**

3.1. Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động công đoàn”, căn cứ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của số đông đoàn viên, người lao động để xác định nội dung, mục tiêu hoạt động; xây dựng niềm tin, tạo sự gắn kết tin tưởng của người lao động với tổ chức Công đoàn Việt Nam, từ đó tạo động lực thu hút, tập hợp đoàn viên, người lao động.

3.2. Tập trung, bám sát chức năng của tổ chức Công đoàn Việt Nam để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động; giảm các nhiệm vụ không liên quan trực tiếp đến chức năng đại diện trong phạm vi quan hệ lao động; hướng tới nhiệm vụ cốt lõi là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS thực hiện tốt vai trò đại diện, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia xây dựng nội quy, quy chế, giám sát định mức lao động, phân phối tiền lương, thu nhập đối với công nhân lao động; tham gia xây dựng, thương lượng mức lương, bảng lương, quy chế trả lương tại doanh nghiệp, công tác an toàn vệ sinh lao động và các chế độ phúc lợi khác đối với người lao động.

3.3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phát triển đội ngũ công nhân có trình độ cao, ngày càng làm chủ được khoa học - công nghệ, có kỹ năng lao động, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật. Cần kịp thời bổ sung, sửa đổi, xây dựng chính sách đào tạo và đào tạo lại công nhân; tạo điều kiện cho họ tự học tập nâng cao trình độ; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề gắn với các ngành, các vùng kinh tế trọng điểm. Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế dành kinh phí và thời gian thích đáng cho đào tạo, đào tạo lại công nhân đáp ứng Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chủ động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và tăng cường hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; thực hiện tốt quy chế dân chủ tại nơi làm việc; hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý và tham gia giải quyết hiệu quả các tranh chấp lao động, lãn công, đình công.

3.4. Chú trọng tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước cho công nhân lao động; bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật, tinh thần vượt khó cho đoàn viên, người lao động; vận động công nhân lao động tích cực thực hiện Kế hoạch số 41-KH/ThU ngày 14/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; xây dựng và phát huy mô hình “Công nhân làm theo lời Bác”; tránh để các thế lực thù địch, lợi dụng lôi kéo kích động đình công, lãn công, biểu tình gây mất ổn định an ninh trật tự.

3.5. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 13/KH-LĐLĐ ngày 15/3/2019 của LĐLĐ thành phố Bảo Lộc thực hiện Chương trình về “Nâng cao hiệu quả chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động” giai đoạn 2018 – 2023; Kế hoạch số 01/KH-LĐLĐ, ngày 06/01/2020 của LĐLĐ tỉnh thực hiện Chương trình "Nâng cao phúc lợi, lợi ích cho đoàn viên và người

lao động giai đoạn 2020-2023". Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo góp phần tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động.

3.6. Quan tâm dành nguồn lực của tổ chức công đoàn, nguồn hỗ trợ từ ngân sách của thành phố và công tác xã hội hóa để chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo,... Phát huy hiệu quả nguồn vốn Quỹ Quốc gia về việc làm (vốn 120), Quỹ Trợ vốn CNVCLĐ và Quỹ hỗ trợ CNVCLĐ của LĐLĐ Tỉnh để hỗ trợ công nhân lao động cải thiện cuộc sống. Tiếp tục phát triển các mô hình hoạt động hiệu quả như: “Chương trình phúc lợi đoàn viên”, Chương trình “Tết sum vầy”, “Mái ấm công đoàn”, các hoạt động “Tháng Công nhân”, “Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động”, nâng cao “Chất lượng bữa ăn ca”,...

3.7. Tích cực đổi mới phương pháp, tác phong làm việc của cán bộ công đoàn các cấp, nhất là cán bộ công đoàn chuyên trách; tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa công đoàn cấp trên với công đoàn cấp dưới theo phương châm “Công đoàn cấp trên phục vụ công đoàn cấp dưới”; giữa CĐCS với đoàn viên, người lao động theo phương châm “Công đoàn phục vụ đoàn viên, người lao động”; kiên quyết chống quan liêu, hình thức và bệnh thành tích trong hoạt động công đoàn.

3.8. Công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động đảm bảo điều kiện làm việc, quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng cho đoàn viên, người lao động; kịp thời đề xuất, thương lượng, đối thoại, tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc, mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại các doanh nghiệp.

3.9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực khai thác, sử dụng, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động của các cấp công đoàn. Ứng dụng mạnh mẽ, sâu rộng công nghệ thông tin trong hoạt động công đoàn.

3.10. Quan tâm hơn nữa công tác chỉ đạo hoạt động nữ công ở các cấp công đoàn, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ; động viên, phát huy vai trò của nữ CNVCLĐ ở cơ quan, đơn vị và trong gia đình. Đẩy mạnh việc thành lập, kiện toàn gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quần chúng tại các CĐCS doanh nghiệp.

#### **4. Xây dựng nguồn lực tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn**

4.1. Tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền và chủ động phối hợp với cơ quan chức năng (ngành thuế, bảo hiểm xã hội), triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ, kịp thời, chống thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn. Thực hiện khen thưởng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thu kinh phí công đoàn. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác thu kinh phí công đoàn tại các doanh nghiệp. Thực hiện đổi mới thu kinh phí công đoàn, phân đấu tăng tỷ lệ thu đoàn phí công đoàn trong cơ cấu thu.

4.2. Chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương kịp thời huy động nguồn lực xã hội và nguồn lực của tổ chức công đoàn tăng nguồn thu cho công đoàn các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Duy trì các nguồn lực hiện có, thu kinh phí, đoàn phí công đoàn theo quy định pháp luật và Điều lệ của tổ chức công đoàn; sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động, khuyến khích xã hội hóa để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4.3. Kịp thời rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế về quản lý sử dụng tài chính công đoàn phù hợp với các quy định pháp luật Nhà nước và hướng dẫn của Tổng LĐLĐ Việt Nam; đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đáp ứng yêu cầu hoạt động của công đoàn các cấp trong tình hình mới; tiến hành công khai thu, chi tài chính công đoàn tại CĐCS đến người lao động.

4.4. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài chính, tài sản công đoàn, tích cực đấu tranh phòng chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong sử dụng tài chính công đoàn; ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; hạn chế tổ chức các hoạt động bề nổi, hình thức, tốn kém.

4.5. Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cơ sở xây dựng và thực hiện quy chế thu chi tài chính công đoàn, chú trọng chi cho nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, cán bộ công đoàn và người lao động, chăm lo nâng cao đời sống cho đoàn viên, người lao động. Định kỳ thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, kiểm soát công tác thanh toán, quyết toán theo quy định.

4.6. Phát huy vai trò của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp trong kiểm tra, giám sát tài chính, quản lý tài sản công đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

## **5. Kịp thời tham mưu cho cấp ủy Đảng lãnh đạo đối với tổ chức và hoạt động công đoàn**

5.1. Công đoàn các cấp tham mưu, đề xuất cấp ủy Đảng lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cùng cấp tạo điều kiện để tổ chức công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Định kỳ hàng năm và khi cần thiết, công đoàn báo cáo, đề xuất cấp ủy làm việc với ban chấp hành công đoàn cùng cấp để nắm bắt, chỉ đạo, định hướng hoạt động thời gian tiếp theo; tổ chức gặp gỡ, đối thoại với tổ chức công đoàn và người lao động theo quy định; sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công nhân, công đoàn.

5.2. Cùng các cơ quan chức năng, chủ động tham mưu với Đảng lãnh đạo công tác phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; nâng cao hiệu quả Đảng lãnh đạo tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp; quan tâm thành lập tổ chức công đoàn để tạo tiền đề thành lập tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội khác.

5.3. Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai

cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư (Khóa XII) “Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới” và các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, hạn chế thấp nhất các vụ đình công, lãn công, ngừng việc trái pháp luật trên địa bàn thành phố; quan tâm bồi dưỡng, kết nạp công nhân lao động đủ tiêu chuẩn vào Đảng cộng sản Việt Nam.

5.4. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố chủ động tham mưu với Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thành ủy trong công tác chỉ đạo tổ chức và hoạt động công đoàn ở địa phương.

5.5. Thường xuyên phối hợp với chính quyền, chuyên môn cùng cấp tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thực hiện Luật Công đoàn, thành lập và hoạt động của tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ các quy định pháp luật; phòng ngừa việc lợi dụng xâm phạm lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

5.6. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đoàn viên, công nhân lao động; đề nghị với cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan chuyên môn quy hoạch, đào tạo, bố trí, tạo điều kiện cho cán bộ, đoàn viên, công nhân lao động ưu tú, đủ điều kiện tham gia cấp ủy đảng, hội đồng nhân dân các cấp, bổ nhiệm làm lãnh đạo cơ quan, đơn vị và quản lý doanh nghiệp.

5.7. Tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thường xuyên và kiên quyết đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng và tổ chức công đoàn, gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Mỗi cấp công đoàn làm tốt việc phát hiện, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong tổ chức Đảng, chính quyền và công đoàn các cấp.

5.8. Tham gia giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về “Ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”. Công đoàn các cấp căn cứ chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động để tổ chức giám sát cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp về việc chỉ đạo triển khai thực hiện trong phạm vi, địa bàn quản lý; lựa chọn các nội dung mà người lao động bức xúc, quan tâm. Công đoàn chủ trì giám sát và phối hợp, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động và các quy định pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động.

5.9. Tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Công đoàn các cấp xây

dựng nội dung, phương pháp, quy trình tham gia góp ý đối với Đảng, chính quyền, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.

## **6. Tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa công đoàn với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội**

6.1. Các cấp công đoàn tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động” gắn với thực hiện công văn 334-CV/ThU ngày 28/3/2018 của Thành ủy Bảo Lộc về Tổng kết 10 năm và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của BCH TW Đảng (khóa X): “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước*”.

6.2. Kịp thời đề xuất, kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện để công đoàn hoạt động hiệu quả và tham gia nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; đẩy mạnh phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn; kịp thời đề xuất, kiến nghị xử lý nghiêm các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vi phạm pháp luật về lao động và Công đoàn.

6.3. Chủ động xây dựng các chương trình, quy chế phối hợp, kế hoạch hoạt động giữa cơ quan nhà nước, chính quyền với tổ chức công đoàn cùng cấp hỗ trợ và tạo điều kiện để công đoàn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, thiết thực, hiệu quả nhằm chăm lo, bảo đảm quyền lợi của người lao động; có các biện pháp phù hợp, hiệu quả để thu hút, vận động, định hướng tổ chức khác của người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam.

Chú trọng phối hợp huy động, bố trí nguồn lực tài chính thoả đáng để nâng cao phúc lợi xã hội, chăm lo, giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc của người lao động, nhất là nhà ở, trường học, bệnh viện, nơi vui chơi, giải trí ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xử lý các tình huống đột xuất ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của người lao động.

Đề xuất chính quyền quan tâm hỗ trợ kinh phí cho tổ chức công đoàn triển khai thực hiện các hoạt động trực tiếp phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương. Đề xuất người đứng đầu chính quyền các cấp định kỳ đối thoại và chỉ đạo giải quyết nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động.

6.4. Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội xây dựng các chương trình phối hợp, thoả thuận hợp tác có tính lâu dài, toàn diện, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, huy động các nguồn lực chăm lo lợi ích cho đoàn viên, hội viên; phối hợp tiến hành giám sát và phản biện xã hội.

## **7. Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; vận động đoàn viên, CNVCLĐ thi đua học tập, lao động, sáng tạo, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội**



7.1. Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện quy chế phối hợp với người sử dụng lao động nhằm thúc đẩy các phong trào thi đua, gắn với thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, hướng mạnh về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị tại ngành, địa phương, doanh nghiệp và chủ đề thi đua giai đoạn 2020 – 2025 “Đổi mới sáng tạo, thi đua thúc đẩy năng suất lao động, phát triển bền vững đất nước”.

7.2. Đổi mới việc phát động và triển khai phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát hợp từng đối tượng, từng lĩnh vực. Nâng cao trách nhiệm của ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đoàn viên, CCVCLĐ, nhất là cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp.

7.3. Triển khai đồng bộ các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do các cấp, các ngành, địa phương phát động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tiếp tục phát triển phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” sát hợp với từng khu vực, đối tượng, trọng tâm là “Năng suất cao hơn, chất lượng tốt hơn” trong khu vực sản xuất kinh doanh; phong trào “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; phong trào “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động công đoàn”;... góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả công tác và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

7.4. Tiếp tục đổi mới công tác tổng kết, đánh giá phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trọng tâm là người lao động trực tiếp và các tập thể lao động quy mô nhỏ. Chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình hoạt động hiệu quả, lan tỏa trong các cấp công đoàn và toàn xã hội.

7.5. Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Quy chế thi đua, khen thưởng, các tiêu chí đánh giá thi đua trong hệ thống công đoàn theo hướng dẫn của Tổng LĐLĐ Việt Nam, phù hợp với tình hình mới.

7.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong các cấp công đoàn.

### **III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU HÀNG NĂM**

- Phần đầu có từ 70% trở lên đoàn viên, CNVCLĐ được tham gia học tập, quán triệt, tiếp nhận thông tin về chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Phần đầu có 100% doanh nghiệp Nhà nước và 75% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; 100% doanh nghiệp Nhà nước và 70% doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức hội nghị người lao động và các hình thức dân chủ khác theo quy định của pháp luật.

- Phần đầu có 20% số đoàn viên trở lên được hưởng các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi từ các chương trình phúc lợi đoàn viên; 100% đoàn viên được thăm hỏi, tặng quà khi có hoàn cảnh khó khăn; 80% đoàn viên, người lao động được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, nghỉ dưỡng do công đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Phần đầu có từ 65% công đoàn các cấp đề xuất, tham gia với cơ quan chức năng và chuyên môn cùng cấp xây dựng chính sách, pháp luật, các quy chế, quy định về đào tạo chuyển đổi nghề; tuyên truyền, vận động 60% trở lên đoàn viên ở doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề.

- Phần đầu bình quân mỗi năm tăng ít nhất từ 500 đến 600 đoàn viên mới.

- Phần đầu hàng năm giới thiệu từ 100 đoàn viên ưu tú là CNVCLĐ để các cấp ủy Đảng xem xét bồi dưỡng kết nạp.

- Phần đầu cơ quan Liên đoàn Lao động thành phố Bảo Lộc đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 85% trở lên CĐCS khu vực nhà nước, 55% trở lên CĐCS ngoài khu vực nhà nước đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100% Công đoàn các cấp được sử dụng đúng kinh phí công đoàn theo tỷ lệ của Tổng LĐLĐ Việt Nam quy định; 100% công đoàn các cấp thực hiện công khai tài chính theo quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam và được kiểm tra, quyết toán tài chính đồng cấp.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Giao LĐLĐ thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả với Ban Thường vụ Thành ủy, LĐLĐ tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ nội dung Chương trình hành động, cụ thể hóa theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn tham mưu triển khai, thực hiện đảm bảo hiệu quả.

2. Ban Dân vận Thành ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này; phối hợp với Liên đoàn lao động thành phố báo cáo việc tổ chức thực hiện về Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

Chương trình hành động này được phổ biến đến các chi bộ, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể ở cơ sở, đảng viên trên địa bàn biết và tổ chức thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Liên đoàn Lao động tỉnh,
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND, UBND TP,
- Các Ban XĐĐ, Văn phòng Thành ủy,
- Mặt trận & các đoàn thể TP,
- Các TCCS Đảng trực thuộc;
- Lưu VP.

**T/M THÀNH ỦY  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Triệu**